TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2026/HS-ST
Ngày 22/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Ông Trịnh Văn Lực.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Phùng Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 354/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn H, sinh năm 1995 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Bản Ồ Ồ G, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An (nay là xã V, tỉnh Nghệ An) chỗ ở: Số A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lương Văn T, sinh năm 1964 và bà Bùi Thị M, sinh năm 1968; bị cáo có 03 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1989; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024 cho đến nay; có mặt.

2. Trần Thị Hồng H1, sinh năm 2000 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Ấp C, xã H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã T, thành phố Cần Thơ); chỗ ở: Số A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; giới tính: Nữ; con ông Trần Văn T1, sinh năm 1972 và bà Trương Thị Mỹ L, sinh năm 1974; bị cáo có 01 em ruột, lớn sinh năm 2004; bị cáo có 01 con ruột, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024 cho đến nay; có mặt.

3. Đào Bé T2, sinh năm 2001 tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang (nay là xã H, tỉnh An Giang); chỗ ở: Số A đường L, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là số A đường L, khu phố Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; giới tính: Nam; con ông Đào Thanh T3,

sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1982; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/8/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 14 tháng, theo Quyết định số 65/2020/QĐ-TA, chấp hành xong quyết định ngày 09/9/2022; bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1990; thường trú: Khóm P, thị trấn Đ, huyện A, tỉnh An Giang (nay là xã V, tỉnh An Giang); chỗ ở: Số A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng*: Ông Vũ Đình Thanh S, ông Bùi Tấn T4; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn H và Trần Thị Hồng H1 là người sử dụng trái phép chất ma túy, không có nghề nghiệp. Từ tháng 8/2024, H và H1 có quan hệ tình cảm và cùng thuê nhà tại địa chỉ số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (viết tắt là nhà số A) để sống chung như vợ chồng. H1 là người ký hợp đồng thuê nhà với số tiền 3.200.000 đồng/tháng. Tiền thuê nhà do H1 và H cùng góp tiền để trả chung. Đến ngày 11/12/2024, Nguyễn Văn L1 là bạn bè ngoài xã hội của H đến và xin ở nhờ nhà số A trong thời gian tìm việc làm thì được H, H1 đồng ý. H, H1 ở phòng số 1, L1 ở phòng số 2.

Lương Văn H bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 01/2024. Đến ngày 25/8/2024, khi chuyển đến ở cùng H1 tại nhà số A, H vẫn tiếp tục hoạt động mua bán trái phép chất ma túy. Nguồn ma túy là H mua của đối tượng T3 (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực bên cạnh nhà nghỉ N1 thuộc phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi mua được ma túy, H đem về phòng số 1, nhà số A rồi phân chia ma túy thành nhiều túi nhỏ bỏ vào ví da cầm tay màu đen rồi cất vào trong tủ quần áo của H để bán cho các đối tượng nghiện. Khi đối tượng nghiện cần mua ma túy sẽ liên hệ bằng cách gọi, nhắn tin cho H qua tài khoản Zalo tên "Bật chế độ" hoặc số điện thoại 0972045220 để thỏa thuận địa điểm, số lượng ma túy cần mua và giá cả. Sau đó, H trực tiếp đi giao ma túy hoặc các đối tượng nghiện đến khu vực phía trước nhà số A để nhận ma túy. Các đối tượng nghiện trực tiếp trả tiền mua ma túy hoặc thanh toán bằng cách chuyển khoản qua tài khoản Momo đăng ký bằng số điện thoại 0972045220; tài khoản 0972045220 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) của H.

Khoảng 18 giờ ngày 16/12/2024, H điều khiển xe mô tô biển số 83V1-03609 đi đến khu vực bên cạnh nhà nghỉ N1 thuộc phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) gặp đối tượng T3 mua ma túy. Tại đây, khi thấy đối tượng T3, H hỏi mua "50 số" ma túy đá (5 gam ma túy đá). T3 thông báo số tiền 2.500.000 đồng thì H đồng ý. Hợi đưa số tiền trên cho T3 và T3 dùng tay chỉ cho H biết vị trí cất giấu ma túy bên vệ đường gần đó cho H đến lấy. Hợi đến vị trí mà T3 chỉ thì thấy một gói nylon dán băng keo màu đen nên mang về phòng số 1, nhà số A. Tại đây, H dùng kéo mở một gói nylon dán băng keo màu đen để kiểm tra thì thấy bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng (ma túy đá).

Sau đó, H đổ 01 ít ma túy từ trong túi nylon vào nỏ thủy tinh của bộ dụng cụ đặt trên bàn nhựa trong phòng số 1 để chuẩn bị cho việc sử dụng ma túy với H1 và L1. Số ma túy còn lại H dùng cân tiểu ly, túi nylon, bật lửa và 01 đoạn ống thủy tinh có gắn 01 đoạn ống nhựa có đầu nhọn phân chia ma túy thành 02 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy và 03 gói nylon hàn kín chứa ma túy. Hợi bỏ 03 gói nylon hàn kín chứa ma túy, cân tiểu ly và 01 túi nylon miệng kéo dính, túi và gói nylon trong hộp nhựa màu đen. Sau đó, H bỏ hộp nhựa màu đen trên cùng 02 túi nylon miệng kéo chứa ma túy, 01 kéo kim loại, 01 đoạn ống thủy tinh có gắn 01 đoạn ống nhựa có đầu nhọn vào trong ví da màu đen rồi cất trong tủ quần áo của H ở phòng số 1 để nhằm mục đích bán cho các đối tượng nghiện.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H rủ H1, L1 cùng sử dụng ma túy thì H1, L1 đồng ý. Tại phòng số 1 nhà số A, H lấy bật lửa đốt ma túy có sẵn trong nỏ thủy tinh của bộ D1 để H1, L1 sử dụng ma tuý đá cùng với H. Sau khi sử dụng ma túy, H sử dụng điện thoại, L1 đi ra ngoài mua thức ăn, H1 nhỏ thuốc mắt và nghỉ ngơi tại phòng số 1. Trước đó vào ngày 14/12/2024, H, H1 và L1 cũng sử dụng ma túy tại phòng số 1 nhà số A cùng nhau. Trong những lần tổ chức sử dụng chất ma túy, H, H1 cùng cung cấp địa điểm là phòng số 1 nhà số A; còn riêng ma túy, bộ D1 sử dụng ma túy là của H chuẩn bị sẵn.

Đến 23 giờ 30 phút ngày 16/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố D, tỉnh Bình Dương tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở là nhà, địa chỉ số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Khi thấy lực lượng Công an vào kiểm tra, H sợ bị phát hiện nên lấy ví da màu đen chứa nhiều gói ma túy từ trong tủ quần áo của Hợi tại phòng số 1 để đem cất giấu ở nơi khác nhưng không kịp nên đánh rơi túi da trên nệm và 01 túi nylon chứa ma túy trên nền nhà gần góc tường. Tại thời điểm khám xét, trong nhà số A có mặt của Lương Văn H, Trần Thị Hồng H1 và Nguyễn Văn L1. Qua khám xét, lực lượng Công an đã phát hiện, thu giữ:

Tại lầu 1, phòng số 1 bên phải cầu thang:

- Trên bàn nhựa trong phòng có 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nước nhựa nắp màu đỏ, 01 nỏ thủy tinh ((bên trong nỏ thủy tinh còn một ít chất màu nâu (ký hiệu là M4 = 0,0264 gam)) và 01 ống hút nhựa màu trắng; 02 bật lửa.

- Trên tấm nệm trong phòng có 01 (một) ví da cầm tay màu đen, bên trong ví da có:

+ 01 (một) hộp nhựa màu đen, bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (M2-2 = 0,1231 gam); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa 02 (hai) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-1 = 0,2309 gam); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa 06 (sáu) gói nylon hàn kín một đầu và 01 cân tiểu ly.

+ 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (M2-3 = 0,2490 gam).

+ 01 kéo kim loại.

+ 01 (một) đoạn ống thủy tinh có gắn 01 đoạn ống nhựa có đầu nhọn.

- Trên nền nhà gần góc tường có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (M3 = 4,1436 gam).

Ngoài ra, còn thu giữ của Lương Văn H:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi 8SE, gắn sim số 0972045220.

- 01 (một) xe mô tô gắn biển số 83V1-03609.

Quá trình điều tra xác định Lương Văn H đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện, cụ thể như sau:

1. Người sử dụng tài khoản Momo tên Nguyễn Vinh D (không rõ năm sinh, địa chỉ cư trú): Hợi đã bán ma tuý cho đối tượng này 03 lần, bao gồm: lần thứ nhất vào ngày 10/12/2024, D mua 600.000 đồng ma tuý đá; lần thứ hai: vào ngày 15/12/2024, D mua 300.000 đồng ma tuý đá; lần thứ ba vào ngày 16/12/2024, D mua 600.000 đồng ma tuý đá. Cả ba lần D đều sử dụng tài khoản Zalo tên "D" nhắn tin trao đổi với H qua tài khoản Zalo "Bật chế độ", sau đó H giao ma túy cho D khu vực phía trước nhà số A và D chuyển tiền trả cho H qua tài khoản Momo của H.

2. Người sử dụng tài khoản Momo tên Nguyễn Thị H2 (không rõ năm sinh, địa chỉ cư trú): Hợi đã bán ma tuý cho đối tượng này 02 lần vào ngày 14/12/2024 và ngày 15/12/2024, cụ thể: Ngày 14/12/2024 tại khoản Zalo "Công chúa lì" nhắn tin hỏi mua 300.000 đồng ma tuý đá thì H đồng ý, người này sử dụng tài khoản Momo tên Nguyễn Thị H2 chuyển khoản qua tài khoản M1 cho H số tiền 300.000 đồng và hẹn giao ma túy tại khu vực gần ngã tư E, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khi H đi đến địa điểm trên thì gặp và giao ma túy cho một người nữ (không rõ nhân thân, lai lịch). Ngày 15/12/2024 tài khoản Zalo "Thúy Gia T5" nhắn tin hỏi mua 300.000 đồng ma tuý đá thì H đồng ý, người này sử dụng tài khoản Momo tên Nguyễn Thị H2 chuyển khoản qua tài khoản Momo cho H 300.000 đồng và hẹn sẽ trực tiếp đến nhà H để nhận ma túy, Sau đó, H gặp và giao 01 túi nylon chứa ma túy cho một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực phía trước nhà số A.

3. Người sử dụng tài khoản Momo Bùi Đức T6 (không rõ năm sinh, địa chỉ cư trú): Hợi đã bán ma tuý cho đối tượng này 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 11/12/2024 T6 mua 400.000 đồng ma tuý đá; lần thứ hai vào ngày 15/12/2024, T6 mua 500.000 đồng ma tuý đá. Cả hai lần này T6 đều sử dụng tài khoản Zalo tên "Đức T6" nhắn tin trao đổi với H qua tài khoản Zalo "Bật chế độ" của H. Sau đó, T6 đến nhà H để nhận ma tuý ở khu vực phía trước nhà số A, còn tiền mua ma túy thì T6 sử dụng tài khoản M1 tên Bùi Đức T6 chuyển khoản tiền mua ma túy qua tài khoản Momo của H.

4. Đào Bé T2 là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Thông qua mối quan hệ xã hội, T2 biết H bán ma túy nên thường liên lạc với H để mua ma túy đem về tại phòng số 01, nhà trọ địa chỉ số A, đường L, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) để sử dụng.

- Ngày 08/12/2024, T2 sử dụng tài khoản Zalo tên "Lương Lẩu" trên điện thoại di động hiệu Samsung, màu đỏ, gắn sim số 032895551 nhắn tin cho H qua tài khoản Zalo tên "Bật chế độ" hỏi mua ma túy với số tiền 350.000 đồng thì H đồng ý. Tín chuyển khoản số tiền 350.000 đồng vào tài khoản 0972045220 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) của H. Sau đó, T2 đi đến khu vực phía trước nhà số A gặp H lấy 01 (một) gói nylon hàn kín chứa ma túy rồi mang về phòng số 01, nhà trọ địa chỉ: Số A, đường L, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Tại đây, T2 đổ 01 ít ma túy trong túi nylon vào trong nỏ thủy tinh của bộ D1 và dùng bật lửa đốt ma túy trong nỏ để sử dụng. Sau đó, T2 để túi nylon chứa số ma túy còn lại và bộ dụng cụ trên bàn gỗ kế bên cửa chính của phòng số 1. Đến khoảng 17 giờ 55 phút ngày 16/12/2024, tổ tuần tra Công an phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương thấy Đào Bé T2 ở tại phòng số 1, nhà trọ địa chỉ: 1, đường L, khu phố Đ, phường T, thành phố

D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T) có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện và thu giữ:

- Trên bàn gỗ kế bên cửa phòng chính:

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma tuý gồm chai nhựa nắp nhựa màu đỏ, 01 nỏ thuỷ tinh (không còn ma túy bên trong), 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa.

+ 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1= 0,2492 gam).

Ngoài ra, còn thu giữ của Đào Bé T2: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đỏ, gắn sim số 032895551.

Kết luận giám định số 64/KL-KTHS (MT) ngày 26/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Phòng K Công an Thành phố H), kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng và chất màu nâu, gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,2492 gam (M1), 0,2309 gam (M2-1); 0,1231 gam (M2-2); 0,2490 gam (M2-3); 4,1436 gam (M3); 0,0264 gam (M4).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 64/KL-KTHS (MT) ngày 26/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Phòng K Công an Thành phố H).

Đối với việc Lương Văn H, Trần Thị Hồng H1 sau khi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" thì còn lại ma túy có khối lượng 0,0264 gam, loại Methamphetamine trong nỏ thủy tinh. Tuy nhiên, do khối lượng ma túy không đủ định lượng để khởi tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy' theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 20125); bản thân Hợi, H1 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lương Văn H và Trần Thị Hồng H1, mỗi người với số tiền 3.500.000 đồng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Đối với Nguyễn Văn L1 có hành vi sử dụng ma túy và không có hành vi tổ chức sử dụng ma túy cùng với Lương Văn H và Trần Thị Hồng H1. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Nguyễn Văn L1 với số tiền 1.500.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Đối với đối tượng T3 bán ma túy cho bị cáo H tại khu vực bên cạnh nhà nghỉ N1 thuộc phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh), hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với các đối tượng sử dụng các tài khoản Momo tên Nguyễn Vinh D, Nguyễn Thị H2, Bùi Đức T6 có hành vi mua ma túy của Lương Văn H nhằm mục đích sử dụng. Tuy nhiên, chủ các tài khoản Momo này đã bỏ đi khỏi địa phương, đi đâu làm gì không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với người quản lý nhà trọ địa chỉ số A, đường L, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) là ông Lê Văn Q, sinh năm 1970; thường trú: Số D, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh

Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh), quá trình điều tra xác định việc bị cáo Đào Bé T2 thuê phòng số 01 để thực hiện hành vi trái pháp luật thì ông Q không biết nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chủ nhà số 105/13 là bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1982; thường trú: Số G, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), quá trình điều tra xác định việc bị cáo Lương Văn H, Trần Thị Hồng H1 thuê nhà để thực hiện hành vi trái pháp luật thì bà P không biết nên không có căn cứ để xử lý.

Tại Cáo trạng số: 235/CT-VKS-DA ngày 12 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Lương Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025); bị cáo Trần Thị Hồng H1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) và Đào Bé T2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) . Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2020) để xử phạt bị cáo Lương Văn H với mức hình phạt từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và mức hình phạt từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) tổng hợp hình phạt chung của 02 tội danh từ 16 năm đến 18 năm tù.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) để xử phạt bị cáo Trần Thị Hồng H1 với mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 2249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) để xử phạt bị cáo Đào Bé T2 với mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm ttù.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc Lương Văn H nộp số tiền 3.350.000 đồng, là tiền do mua bán trái phép chất ma túy mà có để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 04 (bốn) bì thư đã được Phòng Kỹ thuật niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký của Trần Văn C (bên nhận), Trần Hoàng H3 (Bên trả), Đào Bé T7, Lương Văn H (người chứng kiến) được đóng dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B (theo kết luận giám định số 64/KL-KTHS (MT) ngày 26/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B). Trên bì thư thứ nhất còn có ghi ký hiệu 64M1/PC09, chữ ký của Nguyễn Đình L2 (điều tra viên), Nguyễn Văn H4 (cán bộ niêm phong), Văn Đình Thanh S1 (người chứng kiến), Đào Bé T2 (người có đồ vật, tài liệu bị niêm phong), được đóng dấu tròn đỏ của Công an phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Trên bì thư thứ hai, thứ ba, thứ tư lần lượt ghi ký hiệu 64M2/PC09, 64M3/PC09,

64M4/PC09 chữ ký của Nguyễn Đình L2 (điều tra viên), Nguyễn Văn H4 (cán bộ niêm phong), Trần Thị Hồng H1, Bùi Tấn T4 (người chứng kiến), Lương Văn H (người có đồ vật, tài liệu bị niêm phong), được đóng dấu tròn đỏ của Công an phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là vật cấm lưu thông nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 (hai) chai nhựa, 02 (hai) nỏ thủy tinh, 02 (hai) ống hút nhựa, 03 (ba) bật lửa, 01 (một) ví da màu đen, 01 (một) hộp nhựa màu đen, 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa 06 (sáu) túi nylon hàn kín một đầu, 01 (một) cân tiểu ly, 01 (một) kéo kim loại, 01 (một) đoạn ống hút thủy tinh gắn 01 (một) đoạn ống hút nhựa có đầu nhọn. Xét thấy đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YMT, số loại: 110V, loại xe: hai bánh từ 50 - 175 cm³, màu sơn: xanh đen; Số máy: RMHYX152FMHB007653, số khung: RMHWCH2UM6TS04088, dung tích xi lanh 109 cm³ do bà Bùi Thị Minh H5; thường trú: Thôn T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đứng tên chủ sở hữu. Kết quả xác minh tại địa phương thì không xác định được người có nhân thân, lai lịch như trên. Còn bị cáo Lương Văn H khai nhận đã mua xe mô tô trên từ một người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) nhưng không làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Cơ quan Cảng sát điều tra Công an tỉnh B) đã tiến hành đăng thông báo truy tìm chủ sở hữu ở trên phương tiện thông tin đại chúng trong 03 số liên tiếp nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Xe do bị cáo Lương Văn H sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) biển số 83V1-036.09 là biển số của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS, loại xe: hai bánh từ 50 - 175 cm³, màu sơn: đen do bà Huỳnh Thị P1, sinh năm 1981; thường trú: Ấp X, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng đứng tên chủ sở hữu, bà P đã mất biển số trên và không có yêu cầu nhận lại biển số. Xét thấy 01 (một) biển số 83V1-036.09 không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi 8SE, gắn sim số 0972045220 thu giữ của bị cáo Lương Văn H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đỏ, gắn sim số 032895551 thu giữ của bị cáo Đào Bé T2 là phương tiện mà bị cáo H, T2 sử dụng để liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với sim số.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng đồng thời trong lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B (nay là Cơ quan điều tra Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/12/2024, biên bản khám xét ngày 16/12/2024, Kết luận giám định số 64/KL-KTHS (MT) ngày 26/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Phòng K Công an Thành phố H) và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định:

Khoảng 17 giờ 55 phút ngày 16/12/2024 tại phòng số 1, nhà trọ địa chỉ số A, đường L, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh), lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ Đào Bé T2 có hành vi tàng trữ ma túy với khối lượng 0,2492 gam, loại Methamphetamine để nhằm mục đích sử dụng.

Từ lời khai của T2, lực lượng Công an đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà, địa chỉ số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) phát hiện Lương Văn H có hành vi mua bán ma túy với tổng số khối lượng 4,9958 gam, loại Methamphetamine (trong đó, H cất giấu trong nhà 4,7466 gam, loại Methamphetamine để nhằm mục đích bán lại cho đối tượng nghiện và H đã bán cho T2 0,2492 gam, loại Methamphetamine). Quá trình điều tra xác định Lương Văn H đã 08 lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện để thu lợi bất chính với số tiền 3.350.000 đồng.

Ngoài ra, Lương Văn H mua ma túy và cùng Trần Thị Hồng H1 sử dụng địa điểm của H và H1 thuê ở đã tổ chức 02 lần cho Nguyễn Văn L1 cùng sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 14/12/2024 và ngày 16/12/2024.

Hành vi của bị cáo Lương Văn H6 bán ma túy cho cho Đào Bé T2 và 07 lần bán cho các đối tượng nghiện thu lợi bất chính số tiền 3.350.000 đồng, đồng thời cất giấu ma túy có khối lượng 4,7466 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán lại để kiếm lời đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung *"phạm tội 02 lần trở lên"* được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) và hành vi cung cấp ma túy, bộ sử dụng ma túy và cùng Trần Thị Hồng H1 sử dụng địa điểm quản lý, đồng thời cùng với Nguyễn Văn L1 cùng sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 14/12/2024 và ngày 16/12/2024, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với các tình tiết định khung "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) .

Hành vi trên đây của bị cáo Trần Thị Hồng H1 sử dụng địa điểm của mình quản lý, khi có ma túy của bị cáo H đưa ra thì cùng với cáo H và Nguyễn Văn L1 sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 14/12/2024 và ngày 16/12/2024, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với các tình tiết định khung "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Hành vi của bị cáo Đào Bé T2 tàng trữ ma túy khối lượng 0,2492 gam, loại Methamphetamine để nhằm mục đích sử dụng, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Do đó, Cáo trạng số: 235/CT-VKS-DA ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Lương Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025); bị cáo Trần Thị Hồng H1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) và Đào Bé T2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì để có ma túy sử dụng, có tiền sử dụng ma túy, mục đích tư lợi của bản thân mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Lương Văn H, Trần Thị Hồng H1 là người chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Đào Bé T2 đã từng bị Tòa án đưa đi cai nghiện bắt buộc, các bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý, các bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025): "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần*

hoặc toàn bộ tài sản"*;* khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025); *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"* và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025); *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm lưu trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc Lương Văn H nộp số tiền 3.350.000 đồng, là tiền do mua bán trái phép chất ma túy mà có để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 04 (bốn) bì thư đã được Phòng Kỹ thuật niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký của Trần Văn C (bên nhận), Trần Hoàng H3 (Bên trả), Đào Bé T7, Lương Văn H (người chứng kiến) được đóng dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B (theo kết luận giám định số 64/KL-KTHS (MT) ngày 26/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B). Trên bì thư thứ nhất còn có ghi ký hiệu 64M1/PC09, chữ ký của Nguyễn Đình L2 (điều tra viên), Nguyễn Văn H4 (cán bộ niêm phong), Văn Đình Thanh S1 (người chứng kiến), Đào Bé T2 (người có đồ vật, tài liệu bị niêm phong), được đóng dấu tròn đỏ của Công an phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Trên bì thư thứ hai, thứ ba, thứ tư lần lượt ghi ký hiệu 64M2/PC09, 64M3/PC09, 64M4/PC09 chữ ký của Nguyễn Đình L2 (điều tra viên), Nguyễn Văn H4 (cán bộ niêm phong), Trần Thị Hồng H1, Bùi Tấn T4 (người chứng kiến), Lương Văn H (người có đồ vật, tài liệu bị niêm phong), được đóng dấu tròn đỏ của Công an phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là vật cấm lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 (hai) chai nhựa, 02 (hai) nỏ thủy tinh, 02 (hai) ống hút nhựa, 03 (ba) bật lửa, 01 (một) ví da màu đen, 01 (một) hộp nhựa màu đen, 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa 06 (sáu) túi nylon hàn kín một đầu, 01 (một) cân tiểu ly, 01 (một) kéo kim loại, 01 (một) đoạn ống hút thủy tinh gắn 01 (một) đoạn ống hút nhựa có đầu nhọn. Xét thấy đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn gía trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YMT, số loại: 110V, loại xe: hai bánh từ 50 - 175 cm³, màu sơn: xanh đen; Số máy: RMHYX152FMHB007653, số khung: RMHWCH2UM6TS04088, dung tích xi lanh 109 cm³ do bà Bùi Thị Minh H5; thường trú: Thôn T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đứng tên chủ sở hữu. Kết quả xác minh tại địa phương thì không xác định được người có nhân thân, lai lịch như trên. Còn bị cáo Lương Văn H khai nhận đã mua xe mô tô trên từ một người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) nhưng không làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Cơ quan Cảng sát điều tra Công an tỉnh B) đã tiến hành đăng thông báo truy tìm chủ sở hữu ở trên phương tiện thông tin đại chúng trong 03 số liên tiếp nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Xe do bị cáo Lương Văn H sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) biển số 83V1-036.09 là biển số của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS, loại xe: hai bánh từ 50 - 175 cm³, màu sơn: đen do bà Huỳnh Thị P1, sinh năm 1981; thường trú: Ấp X, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng đứng tên chủ sở hữu, bà P đã mất biển số trên và không có yêu cầu nhận lại biển số. Xét

thấy 01 (một) biển số 83V1-036.09 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi 8SE, gắn sim số 0972045220 thu giữ của bị cáo Lương Văn H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đỏ, gắn sim số 032895551 thu giữ của bị cáo Đào Bé T2 là phương tiện mà bị cáo H, T2 sử dụng để liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cận tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với sim số.

[10] Đối với việc Lương Văn H, Trần Thị Hồng H1 sau khi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" thì còn lại ma túy có khối lượng 0,0264 gam, loại Methamphetamine trong nỏ thủy tinh. Tuy nhiên, do khối lượng ma túy không đủ định lượng để khởi tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy' theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 20125); bản thân Hợi, H1 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lương Văn H và Trần Thị Hồng H1, mỗi người với số tiền 3.500.000 đồng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ; đối với Nguyễn Văn L1 có hành vi sử dụng ma túy và không có hành vi tổ chức sử dụng ma túy cùng với Lương Văn H và Trần Thị Hồng H1. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Nguyễn Văn L1 với số tiền 1.500.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ; đối với đối tượng T3 bán ma túy cho bị cáo H tại khu vực bên cạnh nhà nghỉ N1 thuộc phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh), hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau; Đối với các đối tượng sử dụng các tài khoản Momo tên Nguyễn Vinh D, Nguyễn Thị H2, Bùi Đức T6 có hành vi mua ma túy của Lương Văn H nhằm mục đích sử dụng. Tuy nhiên, chủ các tài khoản Momo này đã bỏ đi khỏi địa phương, đi đâu làm gì không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau; đối với người quản lý nhà trọ địa chỉ số A, đường L, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) là ông Lê Văn Q, sinh năm 1970; thường trú: Số D, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh), quá trình điều tra xác định việc bị cáo Đào Bé T2 thuê phòng số 01 để thực hiện hành vi trái pháp luật thì ông Q không biết nên không có căn cứ để xử lý và đối với chủ nhà số A là bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1982; thường trú: Số G, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), quá trình điều tra xác định việc bị cáo Lương Văn H, Trần Thị Hồng H1 thuê nhà để thực hiện hành vi trái pháp luật thì bà P không biết nên không có căn cứ để xử lý, là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm

2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo Trần Thị Hồng H1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và bị cáo Đào Bé T2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.1 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025)

- Xử phạt bị cáo Lương Văn H 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1.2 Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

- Xử phạt bị cáo Lương Văn H 08 (tám) năm về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1.3 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

- Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Lương Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/12/2024.

1.4 Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Hồng H1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/12/2024.

1.5 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025)

- Xử phạt bị cáo Đào Bé T2 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/12/2024.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025); điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Buộc Lương Văn H nộp số tiền 3.350.000 đồng, là tiền do mua bán trái phép chất ma túy mà có để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi SE, 01 (một) điện thoại di động hiệu S2 (tại thời điểm giao nhận máy điện thoại không hoạt động) và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YMT, số loại: 110V, loại xe: hai bánh từ 50 – 175 cm^3, màu sơn: xanh đen; Số máy: RMHYX152FMHB007653, số khung: RMHWCH2UM6TS04088, dung tích xi lanh 109 cm^3.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) bì thư đã được Phòng Kỹ thuật niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký của Trần Văn C (bên nhận), Trần Hoàng H3 (Bên trả), Đào Bé T7, Lương Văn H (người chứng kiến) được đóng dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B (theo kết luận giám định số 64/KL-KTHS (MT) ngày 26/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B). Trên bì thư thứ nhất còn có ghi ký hiệu 64M1/PC09, chữ ký của Nguyễn Đình L2 (điều tra viên), Nguyễn Văn H4 (cán bộ niêm phong), Văn Đình Thanh S1 (người chứng kiến), Đào Bé T2 (người có đồ vật, tài liệu bị niêm

phong), được đóng dấu tròn đỏ của Công an phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Trên bì thư thứ hai, thứ ba, thứ tư lần lượt ghi ký hiệu 64M2/PC09, 64M3/PC09, 64M4/PC09 chữ ký của Nguyễn Đình L2 (điều tra viên), Nguyễn Văn H4 (cán bộ niêm phong), Trần Thị Hồng H1, Bùi Tấn T4 (người chứng kiến), Lương Văn H (người có đồ vật, tài liệu bị niêm phong), được đóng dấu tròn đỏ của Công an phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; 02 (hai) chai nhựa, 02 (hai) nỏ thủy tinh, 02 (hai) ống hút nhựa, 03 (ba) bật lửa, 01 (một) ví da màu đen, 01 (một) hộp nhựa màu đen, 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa 06 (sáu) túi nylon hàn kín một đầu, 01 (một) cân tiểu ly, 01 (một) kéo kim loại, 01 (một) đoạn ống hút thủy tinh gắn 01 (một) đoạn ống hút nhựa có đầu nhọn; 01 (một) biển số 83V1-036.09 và các sim số 0972045220, 032895551.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H với Phòng hành án dân sự khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Lương Văn H, Trần Thị Hồng H1 và Đào Bé T2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**